

Số: 1144/HD-SGDĐT

An Giang, ngày 10 tháng 4 năm 2024

HƯỚNG DẪN
Tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông
năm học 2024 - 2025

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT);

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ GDĐT quy định tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông Dân tộc nội trú; Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành;

Thực hiện Văn bản số 1161/VPUBND-KGVX ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang về việc thông qua Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT và Trường phổ thông Dân tộc nội trú (DTNT) THPT An Giang năm học 2024-2025;

Tiếp theo Kế hoạch số 543/KH-SGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc Tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông năm học 2024-2025 và Kế hoạch số 588/KH-SGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc tuyển sinh vào lớp 10 Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học phổ thông An Giang năm học 2024 - 2025, Sở GDĐT hướng dẫn công tác tổ chức tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Giúp các trường nắm vững và tổ chức thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025, thực hiện công tác tư vấn tuyển sinh cho học sinh và cha mẹ học sinh một cách đầy đủ, rõ ràng.

Tổ chức thực hiện đúng tiến độ các công việc về tuyển sinh vào lớp 10 theo lịch tổ chức Kỳ thi, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan.

II. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ dự tuyển

Thành phần hồ sơ dự tuyển theo Kế hoạch số 543/KH-SGDĐT ngày 28/02/2024 về tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025.

Lưu ý đơn đăng ký dự tuyển theo mẫu thống nhất do Sở GDĐT quy định, có dán hình đóng dấu giáp lai (Phụ lục 3).

2. Nơi nộp hồ sơ dự tuyển

a) Thí sinh tốt nghiệp THCS năm học 2023-2024 nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại các trường THCS đang học.

b) Thí sinh tự do, thí sinh học ngoài tỉnh An Giang nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại trường THPT nơi thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 hoặc trường THPT chuyên nơi thí sinh đăng ký thi tuyển.

III. CHẾ ĐỘ TUYỂN THĂNG

1. Đối tượng tuyển thăng

Thực hiện theo Kế hoạch số 543/KH-SGDĐT ngày 28/02/2024 về tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông năm học 2024-2025; Kế hoạch số 588/KH-SGDĐT ngày 01/3/2024 về tuyển sinh vào lớp 10 Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT năm học 2024-2025.

2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thăng

- Đơn đăng ký tuyển thăng, có dán hình và đóng dấu giáp lai (*Phụ lục 4*);
- Bản chính học bạ cấp THCS;
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;
- Căn cứ hợp pháp để chứng minh được hưởng chế độ tuyển thăng do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Căn cước công dân hoặc Mã định danh (bản photo).

*** Lưu ý:**

- Mỗi học sinh chỉ được tuyển thăng vào 01 trường THPT;
- Trường hợp học sinh đủ điều kiện mà không có nguyện vọng tuyển thăng thì phải tham gia thi tuyển hoặc xét tuyển vào lớp 10 THPT.
- Các trường THCS, Trường phổ thông DTNT THCS cấp huyện (Tỉnh Biên, Tri Tôn) và các trường THCS khác có học sinh diện tuyển thăng phải rà soát đúng yêu cầu, đối tượng và nhận hồ sơ, tổng hợp đơn theo từng trường THPT đăng ký tuyển thăng, nhập vào phần mềm tuyển sinh 10, lập danh sách gửi về trường THPT theo thời gian quy định của lịch tổ chức Kỳ thi.
- Trường THPT phân công cán bộ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; tổng hợp số liệu đăng ký tuyển thăng của các trường THCS và xuất dữ liệu báo cáo Sở GDĐT (qua Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) theo lịch tổ chức Kỳ thi.

IV. TỔ CHỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

1. Đăng ký nguyện vọng và phương thức tuyển sinh

a) Đăng ký nguyện vọng

Mỗi học sinh được đăng ký dự tuyển 2 nguyện vọng vào 2 trường THPT công lập, xếp theo thứ tự ưu tiên là nguyện vọng 1 (NV1) và nguyện vọng 2 (NV2). Trường hợp học sinh có đăng ký thi tuyển vào trường chuyên thì được xét 3 nguyện vọng theo thứ tự: nguyện vọng vào trường chuyên, NV1, NV2.

- Đối với NV1: học sinh có thể đăng ký NV1 dự tuyển vào bất kỳ trường THPT trên toàn tỉnh (không phân biệt địa bàn tuyển sinh).

- Đối với NV2: học sinh phải đăng ký NV2 theo địa bàn tuyển sinh. (*theo Phụ lục 02 của Kế hoạch số 543/KH-SGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2024*)

Ngoài danh sách quy định địa bàn tuyển sinh, thí sinh được đăng ký NV2 trong các trường hợp sau đây:

+ Thí sinh có thời gian thường trú từ 36 tháng gần đây tại địa phương nào thì được đăng ký NV2 về các trường THPT đóng trên địa phương đó.

+ Học sinh ngoài tỉnh An Giang đăng ký NV1 tại trường THPT thuộc địa bàn nào thì đăng ký NV2 tại các trường THPT thuộc địa bàn đó.

- Đối với thi tuyển vào trường THPT chuyên: học sinh phải đạt vòng sơ tuyển mới được tham gia dự thi tuyển, không phân biệt địa bàn tuyển sinh vào trường chuyên. Cách xét vòng sơ tuyển thực hiện theo *Kế hoạch số 543/KH-SGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2024* của Sở GDĐT.

- Đối với thi tuyển vào Trường phổ thông DTNT THPT An Giang: học sinh đúng đối tượng tuyển sinh *Kế hoạch số 588/KH-SGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2024* của Sở GDĐT mới được tham gia thi tuyển.

* Lưu ý: Nguyên vọng 2 đăng ký vào tất cả các trường sẽ xét theo điểm xét tuyển (xét theo kết quả học lực, hạnh kiểm như trường đối với trường xét tuyển), trừ các trường trên địa bàn thành phố Long Xuyên và các huyện, thị, thành phố có 100% các trường thi tuyển, có thể xét nguyên vọng 2 theo điểm thi tuyển hoặc điểm xét tuyển.

b) Phương thức tuyển sinh

- Tổ chức thi tuyển vào các trường THPT chuyên, Trường phổ thông DTNT THPT, những trường THPT có tỉ lệ thí sinh đăng ký cao hơn nhiều so với chỉ tiêu hoặc so với nguồn tuyển, và những trường đạt được những thành tích cao trong những năm gần đây.

- Tổ chức xét tuyển đối với các trường THPT, trường THCS-THPT công lập còn lại.

Sở GDĐT sẽ công bố danh sách trường thi tuyển và trường xét tuyển (nếu có) trước khi cho học sinh đăng ký chính thức và nhập vào phần mềm.

2. Đối với nhóm trường thi tuyển

a) Môn thi và lịch thi

* Môn thi:

Môn thi thứ ba trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025 đối với nhóm trường thi tuyển là môn Tiếng Anh.

Thí sinh đăng ký thi tuyển vào lớp 10 trường THPT thuộc nhóm trường thi tuyển và Trường phổ thông DTNT THPT An Giang phải dự thi ba môn: Ngữ văn (120 phút); Toán (120 phút); Tiếng Anh (60 phút).

Thí sinh đăng ký thi vào lớp 10 trường THPT chuyên phải dự thi bốn môn: gồm ba môn cùng đề thi với thí sinh thi vào các trường THPT thuộc nhóm thi tuyển và môn chuyên.

Các môn chuyên gồm: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tin học, Tiếng Anh. Thời gian làm bài là 150 phút/môn.

* Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở đề tại phòng Hội đồng	Giờ phát đề tại phòng thi	Giờ bắt đầu làm bài	Hết giờ làm bài
02/6/2024	Chiều	<i>Từ 14 giờ: Thí sinh có mặt tại Hội đồng coi thi để nghe sinh hoạt</i>					
03/6/2024	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 40 phút	7 giờ 55 phút	8 giờ 00 phút	10 giờ 00 phút
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ 10 phút	14 giờ 15 phút	15 giờ 15 phút
04/6/2024	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 40 phút	7 giờ 55 phút	8 giờ 00 phút	10 giờ 00 phút
	Chiều	Môn chuyên	150 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ 10 phút	14 giờ 15 phút	16 giờ 45 phút

b) Nội dung đề thi và hình thức thi

Nội dung thi nằm trong chương trình cấp THCS chủ yếu lớp 9, có nâng cao theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Các môn thi theo hình thức tự luận, riêng môn Tiếng Anh được kết hợp giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm.

Đối với môn Tin học chuyên thí sinh thi lập trình trực tiếp trên máy tính, môn Tiếng Anh chuyên có thi phần nghe (thời gian nghe từ 15 phút đến 20 phút).

c) Cách tính điểm xét tuyển vào trường chuyên

Điểm xét tuyển (ĐXT) vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên (hệ số 1) và điểm bài thi môn chuyên (hệ số 2).

$$\text{ĐXT} = (\text{Tổng điểm các bài thi Văn, Toán, Tiếng Anh}) + (\text{Điểm bài thi chuyên} \times 2)$$

- Nguyên tắc xét tuyển:

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0.

Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

d) Cách tính điểm xét tuyển vào trường THPT thuộc nhóm thi tuyển

Điểm xét tuyển là tổng điểm 3 bài thi đã tính theo hệ số (Toán, Ngữ văn hệ số 2, Tiếng Anh hệ số 1) và điểm ưu tiên.

$$\text{ĐXT} = (\text{Điểm thi môn Toán} + \text{Điểm thi môn Ngữ văn}) \times 2 + (\text{Điểm thi môn Tiếng Anh}) + \text{Điểm ưu tiên}$$

Trong đó:

- Điểm bài thi các môn tính theo thang điểm 10.0 (mười).
- Điểm ưu tiên theo quy định chung về chế độ ưu tiên theo Kế hoạch số 543/KH-SGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2024.
- Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ bài thi theo quy định, không vi phạm quy chế thi đến mức hủy kết quả bài thi, không có bài thi bị điểm 0 (không).

Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn tiêu chí phụ theo thứ tự ưu tiên: điểm trung bình cả năm (ĐTBCN) lớp 9 cao hơn, ĐTBCN lớp 8 cao hơn, ĐTBCN lớp 7 cao hơn, ĐTBCN lớp 6 cao hơn.

3. Đối với nhóm trường xét tuyển

a) Tuyển sinh vào trường THPT thuộc nhóm xét tuyển

Điểm xét tuyển là tổng số điểm của: kết quả rèn luyện, học tập các năm học lớp 6,7,8, 9 và điểm ưu tiên.

$$\text{ĐXT} = (\text{Tổng điểm xếp loại các năm học lớp 6, 7, 8, 9}) + \text{điểm ưu tiên}$$

Trong đó:

Điểm xếp loại (học lực, hạnh kiểm) của lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 được tính kết quả cả năm sau khi thi lại (nếu có).

Cách xét tuyển: Căn cứ quy định điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng trường. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn tiêu chí phụ theo thứ tự ưu tiên: ĐTBCN lớp 9 cao hơn, ĐTBCN lớp 8 cao hơn, ĐTBCN lớp 7 cao hơn, ĐTBCN lớp 6 cao hơn.

* **Cách tính điểm theo kết quả rèn luyện và học tập** (điểm xếp loại)

Điểm xếp loại mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm;
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

b) Tuyển sinh vào Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao An Giang:

* Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp THCS được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch duyệt trên cơ sở Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao quyết định triệu tập vào đầu mỗi năm học (trước tháng 9 hàng năm) tính từ thời điểm trước thời gian tuyển sinh của năm học đó; học sinh thuộc đối tượng này có nguyện vọng nộp đơn xét tuyển.

* Phương thức tuyển sinh:

Áp dụng phương thức xét tuyển như nhóm trường THPT xét tuyển. Hội đồng xét tuyển: Sở GDĐT giao cho Trường THPT Long Xuyên chủ trì, phối hợp với Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh An Giang thành lập Hội đồng xét tuyển cho đối tượng thí sinh đăng ký tuyển sinh vào Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao.

V. TỔ CHỨC COI, CHẤM THI, PHÚC KHẢO, CHUYỂN TRƯỜNG

1. Tổ chức coi thi

Mỗi trường thi tuyển là một Hội đồng coi thi, tuy nhiên tùy điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, nhân sự, kinh phí mà có thể tổ chức ghép Hội đồng hoặc Hội đồng có nhiều điểm thi.

2. Tổ chức chấm thi

Toàn tỉnh tổ chức 01 Hội đồng chấm thi chung. Địa điểm đặt Hội đồng chấm thi đảm bảo yêu cầu quy định về an ninh và cơ sở vật chất.

Sau khi hoàn tất khâu chấm thi, lên điểm, bàn giao kết quả điểm thi và dữ liệu cho Ban tuyển sinh cấp tỉnh; căn cứ theo thống kê và điểm thi sẽ hướng dẫn các trường THPT thực hiện xét tuyển.

3. Phúc khảo bài thi

Sở GDĐT thành lập 01 Hội đồng phúc khảo và tổ chức chấm phúc khảo bài thi nếu có đơn xin phúc khảo của các thí sinh. Thí sinh nộp đơn xin chấm phúc khảo tại trường THPT đã đăng ký dự thi tuyển trong vòng 07 ngày sau khi công bố kết quả điểm thi.

** Sở GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn riêng về nghiệp vụ coi thi, chấm thi và phúc khảo bài thi, vận dụng theo Quy chế thi THPT hiện hành.*

4. Chuyển trường

- Việc chuyển trường đối với học sinh mới trúng tuyển vào lớp 10 trong tỉnh chỉ giải quyết từng trường hợp cụ thể, phải có ý kiến của Hiệu trưởng hai trường và sự đồng ý của Giám đốc Sở GDĐT.

- Trong trường hợp học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, việc chuyển trường do Giám đốc Sở xem xét quyết định.

5. Chế độ bồi dưỡng công tác thu hồ sơ, nhập dữ liệu, kiểm tra và xử lý dữ liệu

Thực hiện theo Nghị quyết số 13/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc quy định một số mức chi các kỳ thi, hội thi, và chế độ của ngành GDĐT tỉnh An Giang.

* Định mức chi:

- Thu, kiểm tra hồ sơ, nhập dữ liệu: 4000đ/hồ sơ (Trường THCS 2.000đ/hồ sơ; trường THPT 2.000đ/ hồ sơ).

- Xử lý dữ liệu kỳ thi: 4.000đ/hồ sơ (Trường THCS 1.000đ/hồ sơ, trường THPT 1.000 đ/hồ sơ, Sở GDĐT: 2.000đ/hồ sơ).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ngoài các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch số 543/KH-SGDĐT và Kế hoạch số 588/KH-SGDĐT, để tổ chức tốt Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025, Sở GDĐT và các đơn vị tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm tuyển sinh 10 và đăng ký dịch vụ công trực tuyến; tổ chức Hội nghị tập huấn công tác coi thi tuyển sinh 10. Thông báo tuyển sinh vào trường chuyên.

- Thành lập Ban Tuyển sinh cấp tỉnh để hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra công tác tuyển sinh của các trường, tổ chức tuyển sinh vào các trường THPT.

- Tổ chức chấm thi, phúc khảo; họp xét điểm chuẩn vào các trường; thông báo kết quả tuyển sinh.

2. Phòng GDĐT các huyện, thị, thành phố

- Triển khai hướng dẫn của Sở GDĐT và chỉ đạo các trường THCS tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ cho học sinh đăng ký tuyển sinh 10; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn về công tác tổ chức tuyển sinh 10 đúng theo quy chế, hướng dẫn.

- Chỉ đạo công tác dạy học, ôn tập đối với học sinh lớp 9 để nâng cao chất lượng tuyển sinh 10 tại địa phương.

3. Hiệu trưởng các trường THCS

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền đầy đủ các nội dung về công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025 đến học sinh và phụ huynh học sinh.

- Hướng cho học sinh thực hiện đầy đủ bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển (bản giấy) theo quy định, tiếp nhận và nhập các thông tin thí sinh vào phần mềm tuyển sinh 10, sau đó in ra “phiếu xét tuyển” từ phần mềm tổ chức cho học sinh, giáo viên chủ nhiệm rà soát ký xác nhận.

- Sau khi kiểm tra dữ liệu đã chính xác, in danh sách thí sinh đăng ký từ phần mềm tuyển sinh 10, ký tên đóng dấu để nộp cho trường THPT nơi thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 hoặc trường THPT chuyên nơi thí sinh đăng ký thi tuyển, đồng thời với việc chuyển dữ liệu về trường THPT.

- Tổ chức hướng dẫn thí sinh đăng ký trực tuyến trên cổng dịch vụ công theo hướng dẫn của Sở (Sở sẽ tập huấn và có hướng dẫn riêng); các trường THCS được phân quyền tiếp nhận hồ sơ trên cổng dịch vụ công.

- Nhận lại hồ sơ thí sinh không trúng tuyển vào trường THPT để trả lại cho thí sinh sau ngày 30/9/2024.

4. Hiệu trưởng trường THPT

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của nhà trường.

- Tiếp nhận hồ sơ thí sinh tự do, hồ sơ dự tuyển của thí sinh từ các trường THCS nộp về. Trường THPT chịu trách nhiệm kiểm tra chính xác dữ liệu thí sinh trên phần mềm và các hồ sơ đăng ký dự thi, nếu có sai sót báo cho trường THCS để xác nhận thông tin.

- Hiệu trưởng Trường THPT ký phiếu báo điểm cho thí sinh.

- Đề nghị thành phần Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 của trường trình Sở GDĐT xem xét ra quyết định. Các đơn vị gửi bản đề nghị có đóng dấu và file mềm về Phòng Tổ chức cán bộ - Sở GDĐT qua email lamtccb@angiang.edu.vn trước ngày **10/5/2024** theo mẫu của Phòng TCCB.

- Hội đồng tuyển sinh 10 của trường có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

+ Thành lập Hội đồng coi thi (nếu đơn vị có tổ chức thi tuyển).

+ Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh được Sở phê duyệt, Hội đồng tuyển sinh trường thống kê điểm xét tuyển từ cao đến thấp, đề nghị Sở GDĐT xem xét, phê duyệt kết quả điểm chuẩn. Hội đồng tuyển sinh được sử dụng con dấu của nhà trường. Thành phần Hội đồng tuyển sinh và Hội đồng coi thi căn cứ (*Phụ lục 5*).

- Dự họp xét điểm chuẩn theo kế hoạch của Ban Tuyển sinh Sở GDĐT.

- Trường THPT được phân quyền trả kết quả trên cổng dịch vụ công; chịu trách nhiệm trả hồ sơ (bản giấy) của thí sinh không trúng tuyển vào trường ngay sau khi công bố điểm chuẩn đến hết tháng 09 năm 2024. Sau thời gian này, trường tập hợp hồ sơ thí sinh chưa đến nhận giao về THCS để tiếp tục trả cho thí sinh (có biên bản giao nhận).

Trên đây là Hướng dẫn tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025. Yêu cầu các phòng GDĐT, các trường THPT, các trường phổ thông có nhiều cấp học, Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX và các trường THCS trên toàn tỉnh nghiên cứu và thực hiện, đồng thời có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho học sinh, cha mẹ học sinh được biết.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, điện thoại: 02963 853 174 - 02963 853 716) để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở GDĐT;
- Các phòng, Thanh Tra Sở;
- Phòng GDĐT;
- Trường THPT,
- TT GDTX, TTGDNN-GDTX;
- TT đào tạo, thi đấu TDTT;
- Lưu: VT, KTKĐCLGD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Khanh

**LỊCH TỔ CHỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024-2025**

Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện
Tháng 3/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành văn bản hướng dẫn công tác tuyển sinh; Hướng dẫn xét tốt nghiệp THCS; - Tập huấn tổ chức tuyển sinh vào lớp 10; - Hướng dẫn học sinh đăng ký NV1; 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở GDĐT; - Sở GDĐT, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Phòng GDĐT, Trường THCS.
Tháng 4/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn sử dụng phần mềm tuyển sinh 10; Tập huấn đăng ký dịch vụ công; - Công bố danh sách trường thi, trường xét; - Hướng dẫn học sinh lớp 9 thực hiện hồ sơ đăng ký dự thi tuyển sinh vào lớp 10. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở GDĐT, bên cung cấp phần mềm, Phòng GDĐT, trường THPT, trường THCS. - Sở GDĐT. - Phòng GDĐT, Trường THCS
	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 19/04 đến 26/04: Các trường THCS tổ chức nhập nguyện vọng 1 và nguyện vọng 02 cho các thí sinh (gửi báo cáo trên hệ thống về Sở lần 1) để thiết kế các Hội đồng thi. Trường THPT nhập thông tin đăng ký dự thi của thí sinh tự do lên phần mềm. - Các trường THCS nhập thí sinh đăng ký tuyển thẳng thuộc đối tượng tuyển thẳng (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường THCS. - Trường THPT.
29/4 -10/5/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Các trường THCS: + Tổ chức rà soát thông tin thí sinh đăng ký dự thi; + Nộp danh sách, hồ sơ dự tuyển của thí sinh về các trường THPT nơi thí sinh đăng ký NV1 hoặc trường chuyên; nộp hồ sơ tuyển thẳng của học sinh thuộc diện tuyển thẳng về trường THPT. + Chuyển dữ liệu trên phần mềm về các trường THPT; + Gửi báo cáo cho phòng GDĐT để nắm số liệu. - Các Trường THPT: + Thu hồ sơ thí sinh và kiểm tra hồ sơ với dữ liệu trên phần mềm; 	<ul style="list-style-type: none"> Trường THCS, Trường THPT.

	<ul style="list-style-type: none"> + Thu hồ sơ thí sinh tự do; + Trường THPT gửi danh sách Hội đồng tuyển sinh về Sở GDĐT (thông qua Phòng TCCB) để ra quyết định. Gửi quyết định nhân sự Hội đồng coi thi về Phòng Khảo thí và KĐCLGD để dự trù kinh phí. 	
20/5 – 28/5/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Trường THCS tổ chức hướng dẫn cho học sinh lớp 9 đăng ký tuyển sinh trên cổng dịch vụ công. - Trường THPT hướng dẫn thí sinh tự do đăng ký dịch vụ công (nếu có); 	Trường THCS
Trước 22/5/2024	- Trường THPT chuyển dữ liệu thông tin thí sinh đăng ký dự tuyển và thí sinh tuyển thẳng (lần 1) về Sở GDĐT qua email phongcnktd@angiang.edu.vn . Đồng thời lưu dữ liệu vào đĩa CD gửi về Sở GDĐT (thông qua Phòng KT&KĐCLGD) lưu trữ lâu dài.	Trường THPT
Trước 24/5/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Trường thi tuyển xử lý dữ liệu: Đánh SBD, xếp phòng thi, in danh sách phòng thi, lập Thẻ dự thi; Phát hành thẻ dự thi; đồng thời chuyển dữ liệu sau khi đánh số BD về Sở GDĐT (lần 2) qua email phongcnktd@angiang.edu.vn - Các trường xét tuyển công bố danh sách và điểm xét tuyển cho thí sinh rà soát, phản hồi nếu có sai sót thông tin. 	Trường THPT
Ngày 30/5/2024	Tập huấn công tác coi thi TS10	Có thư mời riêng
Ngày 01/6/2024	Họp BLĐ Hội đồng coi thi (đối với trường thi tuyển)	HĐT
Ngày 02/6/2024	Sáng (8g00): Họp toàn thể hội đồng coi thi Chiều (14g00): Sinh hoạt với thí sinh.	HĐ coi thi
Ngày 03 và 04/6/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thi tuyển sinh vào lớp 10 (Hội đồng coi thi báo cáo tình hình coi thi từng buổi về Sở); - Cập nhật thông tin thí sinh hàng buổi trên phần mềm; 	HĐ coi thi
Từ 05-16/6/2024	- Chấm thi tuyển sinh 10;	HĐ chấm thi
Tháng 06/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố điểm thi tuyển sinh 10; - Các HĐ tuyển sinh thống kê số liệu, đề 	Sở GDĐT Trường THPT

	<p>ngộ điểm chuẩn gửi về Sở;</p> <p>- Dự kiến Ban Tuyển sinh tỉnh xét điểm chuẩn và điểm xét tuyển cho các đơn vị.</p>	
Trong vòng 7 ngày sau khi công bố điểm thi	Nhận đơn phúc khảo - Chuyển đơn về Sở	Trường THPT
	Phúc khảo bài thi tuyển sinh 10 - Công bố kết quả	HĐ phúc khảo, Sở GDĐT
Thời gian 10 ngày (sẽ thông báo cụ thể sau khi xét điểm chuẩn)	<p>- Trường chuyên trả hồ sơ cho thí sinh không trúng tuyển vào trường chuyên để nộp vào trường NV1;</p> <p>- Các trường THPT trả hồ sơ cho thí sinh không trúng tuyển NV1 vào trường NV2;</p> <p>- Các trường tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển NV1 từ trường chuyên, NV2 từ các trường THPT khác.</p>	Trường chuyên, trường THPT
Trước ngày 26/07/2024	Tổ chức rà soát dữ liệu thí sinh sinh trúng tuyển, lập danh sách trúng tuyển trình Sở duyệt.	Trường THPT
Trước 05/9/2024	Học sinh không trúng tuyển vào trường THPT công lập đăng ký xét tuyển vào các TT GDTX, GDNN-GDTX; các trường ngoài công lập.	TT GDTX, GDNN-GDTX; các trường ngoài công lập.

**BỔ SUNG ĐỊA BÀN TUYỂN SINH NGUYỆN VỌNG 2 VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 – 2025**
(*Đối với một số huyện, thị, thành phố so với phụ lục đính kèm Kế hoạch số 543/KH-SGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2024*)

Nguyện vọng 1 được chọn tất cả các trường trong tỉnh; **nguyện vọng 2 phải theo địa bàn quy định, có bổ sung như sau:**

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
IV. Huyện Châu Phú			
1	Trần Văn Thành	1. Phú Bình (Phú Tân) 2. Hòa Lạc (Phú Tân) 3. Hiệp Xương (Phú Tân) 4. Bình Thạnh Đông (Phú Tân)	1. THCS-THPT Bình Chánh (lớp 9) 2. THCS-THPT Bình Long (lớp 9) 3. Bình Mỹ 4. Bình Phú 5. Bình Thủy
2	Thanh Mỹ Tây	1. Ngô Quyền (Tịnh Biên)	6. Cái Dầu
3	Châu Phú	1. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 2. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 3. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 4. Trương Gia Mô (C. Đốc) 5. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 6. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 7. Vĩnh Ngươn (Châu Đốc) 8. Nguyễn Sinh Sắc (CĐ) 9. Hòa Lạc (Phú Tân) 10. Phú Bình (Phú Tân) 11. Phú Hiệp (Phú Tân)	7. Đào Hữu Cảnh 8. Khánh Hòa 9. Mỹ Đức 10. Mỹ Phú 11. Ô Long Vĩ 12. Thanh Mỹ Tây 13. Vĩnh Thạnh Trung 14. Vĩnh Thạnh Trung 2 15. THCS Bình Long
4	THCS-THPT Bình Long	1. Phú Bình (Phú Tân) 2. Hòa Lạc (Phú Tân) 3. Hiệp Xương (Phú Tân) 4. Bình Thạnh Đông (Phú Tân)	
5	Bình Mỹ	1. Tân Hòa (Phú Tân) 2. Hiệp Xương (Phú Tân) 3. Bình Thạnh Đông (Phú Tân) 4. An Hòa (Châu Thành) 5. Nguyễn Kim Nha (Chợ Mới) 6. Tân Trung (Phú Tân)	
6	THCS-THPT Bình Chánh		

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
V. Thành phố Châu Đốc			
1	Dân tộc nội trú	Tất cả học sinh có đủ điều kiện	Tất cả học sinh có đủ điều kiện
2	Châu Thị Tế	1. Đa Phước (An Phú) 2. Ô Long Vĩ (Châu Phú) 3. Mỹ Đức (Châu Phú) 4. Châu Phong (Tân Châu) 5. Phú Hiệp (Phú Tân) 6. Hòa Lạc (Phú Tân) 7. Lê Chánh (Tân Châu)	1. Nguyễn Đình Chiểu 2. Nguyễn Trãi 3. Thủ Khoa Huân 4. Trương Gia Mô 5. Vĩnh Châu 6. Vĩnh Mỹ 7. Vĩnh Ngon 8. Nguyễn Sinh Sắc (CĐ)
3	Võ Thị Sáu	1. Phú Hiệp (Phú Tân) 2. Mỹ Đức (Châu Phú) 3. Khánh Hòa (Châu Phú) 4. Ô Long Vĩ (Châu Phú) 5. Đa Phước (An Phú) 6. Lê Chánh (Tân Châu) 7. Châu Phong (Tân Châu)	
VI. Thị xã Tịnh Biên			
1	Tịnh Biên	1. Nguyễn Sinh Sắc (Châu Đốc) 2. Trương Gia Mô (C.Đốc)	1. Cao Bá Quát 2. Đoàn Minh Huyền
2	Chi Lăng		1. Núi Cấm
3	Xuân Tô		2. Lê Hồng Phong 3. Lê Văn Duyệt 4. Lương Thế Vinh 5. Ngô Quyền 6. Nguyễn Bình Khiêm 7. Nguyễn Sinh Sắc 8. Nguyễn Văn Trỗi 9. Phan Bội Châu 10. Phan Chu Trinh 11. Trần Đại Nghĩa 12. Trần Quang Khải 13. Võ Trường Toản 14. PT DTNT THCS Tịnh Biên
VII. Huyện Tri Tôn			
		1. Ngô Quyền (Tịnh Biên)	1. An Tức

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
1	Nguyễn Trung Trực	2. Núi Cấm (Tỉnh Biên) 3. Nguyễn Bình Khiêm (Tỉnh Biên) 4. PT DTNT THCS Tịnh Biên (Tỉnh Biên)	2. Ba Chúc 3. Châu Lăng 4. THCS- THPT Cô Tô (lớp 9) 5. Lạc Quới 6. Lê Trì
2	Cô Tô	Trần Quang Khải (Tỉnh Biên)	7. Lương An Trà
3	Ba Chúc	Trần Đại Nghĩa (Tỉnh biên)	8. Lương Phi
			9. Núi Tô 10. Ô Lâm 11. Tà Đánh 12. Tân Tuyển 13. TT Tri Tôn 14. Vĩnh Gia 15. TH-THCS Vĩnh Phước 16. PT DTNT THCS Tri Tôn
VIII. Huyện An Phú			
1	An Phú	1. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 2. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 3. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 4. Trương Gia Mô (C. Đốc) 5. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 6. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 7. Vĩnh Ngươn (Châu Đốc) 8. Nguyễn Sinh Sắc (CĐ)	1. An Phú 2. Đa Phước 3. Khánh An 4. Khánh Bình 5. THCS-THPT Long Bình (lớp 9) 6. Nhơn Hội 7. Phú Hội 8. Phú Hữu 9. Phước Hưng
2	Quốc Thái		10. Quốc Thái
3	Vĩnh Lộc		11. Vĩnh Hậu 12. Vĩnh Hội Đông 13. Vĩnh Lộc 14. Vĩnh Trường
4	THCS-THPT Long Bình		
IX. Thị xã Tân Châu			
1	Tân Châu	1. Long Hòa (Phú Tân) 2. Phú Lâm (Phú Tân) 3. Phú Long (Phú Tân) 4. Phú Thạnh (Phú Tân)	1. Châu Phong 2. Chu Văn An 3. Lê Chánh 4. Long An
		1. Long Hòa (Phú Tân) 2. Phú Lâm (Phú Tân)	5. Long Phú 6. Long Sơn

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
2	Nguyễn Sinh Sắc	3.Phú Long (Phú Tân) 4.Phú Thạnh (Phú Tân)	7. Long Thạnh 8. Phú Lộc
3	Nguyễn Quang Diêu	1. Vĩnh Hậu (An Phú)	9. Phú Vĩnh
4	Châu Phong	1. Phú Hiệp (Phú Tân) 2. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 3. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 4. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 5. Trương Gia Mô (C. Đốc) 6. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 7. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 8. Vĩnh Ngon (Châu Đốc) 9. Nguyễn Sinh Sắc (CĐ) 10. Vĩnh Hậu (An Phú) 11. Vĩnh Trường (An Phú) 12. Đa Phước (An Phú)	10. Tân An 11. Vĩnh Hòa 12. Vĩnh Xương 13. Tân Thạnh
5	Vĩnh Xương		